

Số: 120/2023/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 278/2023/TLST/HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị D và anh Võ Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Thạch Thị D và anh Võ Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Võ Chế T, sinh ngày 19/8/2008 và Võ Thị Ngọc H, sinh ngày 02/02/2011 (02 con có nguyện vọng sống với mẹ). Tại phiên hòa giải anh T và chị D tự thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Thạch Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con tên Võ Chế T, sinh ngày 19/8/2008 và Võ Thị Ngọc H, sinh ngày 02/02/2011, khi ly hôn.

Anh Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, do anh T và chị D không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do anh T và chị D không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải anh T và chị D không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Thạch Thị D tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015763, ngày 01/6/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị Thạch Thị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thanh Lâm